



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 1146/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 26/05/2025 Trang/ Page: 1/3
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH E-WAY VIỆT NAM
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Lô M, KCN Lộc An – Bình Sơn, Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Tủ hợp bộ RMU Schneider The Schneider RMU cabinet.
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Thiết bị/ Equipment
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	TN/QT-11; IEC 62271-103; TCVN 8096-107:2010; TCVN 8096-200:2010; TCVN 6615-1:2009; TCVN 6615-2-1:2013; TCVN 6615-2-4:2013; TCVN 6615-2-5:2013; QCVN QTĐ-5:2009/BCT; Theo yêu cầu khách hàng/ Customer requirements
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	25/05/2025
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: NE D1 Số quản lý/ Serial no: SB-2021-W11-5-0059 Điện áp định mức/ Rated voltage: 24kV Dòng định mức/ Rated current: 630A Dòng cắt định mức/ Rated break down current: 20kA/1s Nhà sản xuất/ Manufacture: SCHNEIDER Năm sản xuất/ Date of manufacture: 2021
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment	- Kyoritsu 3125A; DTE-70/50; Fluke 287C; Fluke 355; HLY-200C.
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	709/25/ETSC
12. Kết luận Conclusion	Đạt yêu cầu về kỹ thuật tại thời điểm kiểm tra Satisfied technical requirements at the time of examination
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 05/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

Trần Văn Minh

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-11/M01

Ban hành lần 2

- Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.

Số/ No: 1146/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 26/05/2025 Trang/ Page: 3/3
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.4 Thử nghiệm điện áp tăng cao tần số công nghiệp/ High voltage test at 50Hz

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Điện áp thử nghiệm <i>The voltage of testing</i>	Thời gian thử nghiệm <i>The time of testing</i>	Kết quả đo <i>Measurement results</i>
I. Ngăn Incoming (DS)			
A – (B + C + Vô)	50 kV	60 s	Chịu được/ Pass
B – (A + C + Vô)	50 kV	60 s	Chịu được/ Pass
C – (B + A + Vô)	50 kV	60 s	Chịu được/ Pass
II. Ngăn Outgoing Feeder-MBA1 2500kVA (DS)			
A – (B + C + Vô)	50 kV	60 s	Chịu được/ Pass
B – (A + C + Vô)	50 kV	60 s	Chịu được/ Pass
C – (B + A + Vô)	50 kV	60 s	Chịu được/ Pass

10.5 Hiện thị khí, đèn/ Display flags, lights:

- Hoạt động bình thường/ Normal activity

10.6 Số lần thao tác tủ/ Number of cabinet operations:

- 5 lần/ 5 times

